

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề
khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;
Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIII - Kỳ họp thứ 9 phê chuẩn phương án sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và ban hành mới một số loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Lào Cai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định khoản phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

1. Tên phí: Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất
2. Mục đích thu phí: Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất là khoản thu để bù đắp chi phí thực hiện công việc thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất và công việc thu phí.
3. Đối tượng nộp: Các chủ dự án đầu tư, các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh hành nghề khoan nước dưới đất.
4. Cơ quan thu phí:
 - Sở Tài nguyên & Môi trường;
 - Phòng Tài nguyên & Môi trường các huyện, thành phố.
5. Mức thu phí:
Thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: 700.000 đồng/1 hồ sơ. Trường hợp thẩm định gia hạn, bổ sung: 350.000 đồng/1 hồ sơ.
6. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

- Cơ quan thu phí được trích 20% trên tổng số tiền phí thực thu để trang trải chi phí cho công tác thẩm định và thu phí theo chế độ quy định. Nội dung chi thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006; sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi hết trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Số tiền còn lại 80% cơ quan thu phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Chứng từ thu phí; Thực hiện theo Quyết định số 85/2005/QĐ-BTC ngày 30/11/2005 của Bộ Tài chính về việc in, phát hành và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí và lệ phí.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên & Môi trường, Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Hữu Vạn